

VĂN HÓA NHƯ MỘT NGUỒN LỰC NỘI SINH THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN Ở KHU VỰC NAM BỘ

Culture as an Endogenous Resource Driving Local Economic Development: Some Theoretical and Practical Issues in the Southern Region

Đỗ Quốc Dũng¹

¹Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam
do.dung@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Văn hóa ngày càng được khẳng định là một nguồn lực nội sinh quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững. Bài viết phân tích mối quan hệ tương hỗ giữa văn hóa và kinh tế, đồng thời làm rõ vai trò của các giá trị văn hóa trong việc tạo lập lợi thế cạnh tranh, phát triển du lịch, dịch vụ, công nghiệp văn hóa và nâng cao sinh kế của cộng đồng địa phương. Bằng phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích, tổng hợp và đối chiếu thực tiễn ở Đồng bằng sông Cửu Long, nghiên cứu cho thấy khu vực này sở hữu hệ thống tài nguyên văn hóa đặc sắc, bao gồm di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể, lễ hội truyền thống, làng nghề, văn hóa sông nước và tri thức bản địa, tạo nên tảng quan trọng cho phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, việc khai thác các nguồn lực văn hóa vẫn còn phân tán, thiếu liên kết, hiệu quả kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy giá trị văn hóa như một nguồn lực nội sinh thông qua hoàn thiện chính sách, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường liên kết vùng và nâng cao vai trò của cộng đồng trong bảo tồn, khai thác các giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế bền vững ở khu vực Nam Bộ, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Từ khóa — Văn hóa; nguồn lực nội sinh; phát triển kinh tế địa phương; phát triển bền vững; Đồng bằng sông Cửu Long.

Abstract — Culture is increasingly recognized as an endogenous resource that plays a pivotal role in promoting sustainable local economic development. This paper examines the interactive relationship between culture and the local economy while highlighting the contribution of cultural values to enhancing regional competitiveness, tourism, services, cultural industries, and community livelihoods. Employing document analysis, synthesis, and comparative approaches with evidence from the Mekong Delta, the study reveals that the region possesses abundant cultural resources, including tangible and intangible cultural heritage, traditional festivals, craft villages, riverine culture, and indigenous knowledge, which provide a solid foundation for local economic growth. Nevertheless, the exploitation of these cultural resources remains fragmented, weakly connected, and economically underutilized relative to their potential. The paper therefore proposes several policy implications to strengthen the role of culture as an endogenous development resource through improving institutional frameworks, accelerating digital transformation, promoting cultural industries, enhancing regional cooperation, and fostering community participation in preserving and utilizing cultural values for sustainable local economic development in the Southern, especially the Mekong Delta.

Keywords — Culture; endogenous resources; local economic development; sustainable development; Mekong Delta.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các địa phương không chỉ cạnh tranh bằng nguồn lực tự nhiên, vốn đầu tư hay trình độ khoa học - công nghệ mà còn bằng những giá trị văn hóa đặc trưng được tích lũy qua quá trình lịch sử. Quan điểm phát triển hiện đại cho rằng tăng trưởng kinh tế bền vững phải dựa trên sự kết hợp hài hòa giữa nguồn lực ngoại sinh và nguồn lực nội sinh,

trong đó văn hóa được xem là một trong những nguồn lực quan trọng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo dựng bản sắc riêng cho mỗi địa phương.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước luôn khẳng định vai trò của văn hóa trong sự nghiệp phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh yêu cầu phát triển con người toàn diện, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

<https://doi.org/10.63783/dla.2026.040>

Ngày nộp bài: 11/8/2026; **Ngày nhận bản chỉnh sửa:** 21/9/2026; **Ngày duyệt đăng:** 25/9/2026

đồng thời xác định văn hóa vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững. Quan điểm này đã mở ra cách tiếp cận mới trong hoạch định chính sách phát triển, theo đó văn hóa không chỉ được nhìn nhận ở góc độ bảo tồn di sản mà còn là nguồn lực có khả năng chuyển hóa thành giá trị kinh tế thông qua phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo, xây dựng thương hiệu địa phương và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. [1]

Ở khu vực Nam Bộ, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất có bề dày lịch sử, đa dạng về thành phần dân tộc và giàu bản sắc văn hóa. Những giá trị đặc sắc như hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội truyền thống, nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, sân khấu Cải lương, văn hóa chợ nổi, văn hóa miệt vườn, làng nghề truyền thống, tri thức bản địa, cùng sự giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng Kinh, Khmer, Hoa và Chăm đã tạo nên nguồn tài nguyên văn hóa phong phú, có khả năng phát triển thành các sản phẩm và dịch vụ mang giá trị gia tăng cao. Trong những năm gần đây, nhiều địa phương trong vùng đã bước đầu khai thác các giá trị văn hóa phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ và kinh tế sáng tạo, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và quảng bá hình ảnh địa phương. [3]

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy việc phát huy nguồn lực văn hóa cho phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn nhiều hạn chế. Việc khai thác tài nguyên văn hóa ở nhiều nơi còn mang tính tự phát, thiếu quy hoạch dài hạn và chưa hình thành chuỗi liên kết giữa bảo tồn văn hóa với phát triển kinh tế. Các sản phẩm văn hóa có giá trị gia tăng chưa cao, công nghiệp văn hóa phát triển chậm, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa còn hạn chế, trong khi sự liên kết giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương chưa thực sự hiệu quả. Những hạn chế này làm cho nhiều giá trị văn hóa chưa được chuyển hóa thành động lực phát triển kinh tế tương xứng với tiềm năng của vùng.

Từ góc độ lý luận, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa, phát triển bền vững và kinh tế địa phương, song các nghiên cứu tiếp cận văn hóa như một nguồn lực nội sinh thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt trong bối cảnh Đồng bằng sông Cửu Long, vẫn chưa được quan tâm một cách đầy đủ và hệ thống. Khoảng trống này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển kinh tế, đồng thời đánh giá thực tiễn khai thác các giá trị văn hóa trong phát triển kinh tế địa phương để đề xuất các giải pháp phù hợp.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận về văn hóa với tư cách là nguồn lực nội sinh của phát triển kinh tế; đánh giá thực trạng phát huy các giá trị văn hóa trong phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long; trên cơ sở đó đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực văn hóa, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương và hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế bền vững trong giai đoạn mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính nhằm làm rõ cơ sở lý luận và phân tích thực tiễn về vai trò của văn hóa như một nguồn lực nội sinh trong phát triển kinh tế địa phương.

Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu: được sử dụng để hệ thống hóa các quan điểm lý luận về văn hóa, nguồn lực nội sinh, phát triển kinh tế địa phương và phát triển bền vững từ các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, các văn kiện của Đảng, chính sách của Nhà nước, báo cáo của UNESCO, Ngân hàng Thế giới (World Bank) và các tổ chức quốc tế có liên quan. Trên cơ sở đó, bài viết xây dựng khung lý luận phục vụ phân tích vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp thống kê, mô tả: được sử dụng để tổng hợp, xử lý và phân tích các số liệu về du lịch, di sản văn hóa, công nghiệp văn hóa và một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Cửu Long và một số địa phương tiêu biểu như An Giang, Cần Thơ và Tây Ninh. Các số liệu được thu thập từ niên giám thống kê, báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước và các nguồn dữ liệu chính thức.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp (Case Study): được áp dụng nhằm phân tích một số mô hình tiêu biểu về khai thác nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển kinh tế địa phương, qua đó minh họa mối quan hệ giữa bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa với phát triển du lịch, dịch vụ và kinh tế sáng tạo.

Phương pháp so sánh và đối chiếu: được sử dụng để so sánh giữa cơ sở lý luận với thực tiễn triển khai tại các địa phương, đồng thời đối chiếu kinh nghiệm phát huy nguồn lực văn hóa trong phát triển kinh tế nhằm rút ra những nhận xét và hàm ý chính sách phù hợp.

Phương pháp phân tích chính sách: được vận dụng để đánh giá các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và định hướng phát triển của các địa phương liên quan đến phát huy giá trị văn hóa trong phát triển kinh tế, từ đó đề xuất các giải

pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững.

3. Cơ sở lý luận

3.1. Văn hóa và vai trò của văn hóa trong phát triển

Văn hóa là một phạm trù rộng, được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Theo UNESCO (1982), văn hóa là tổng thể những đặc trưng về tinh thần, vật chất, trí tuệ và cảm xúc của một xã hội hoặc một nhóm xã hội; bao gồm nghệ thuật, văn học, lối sống, hệ giá trị, truyền thống và tín ngưỡng. Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra nhằm đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển của xã hội. Trần Ngọc Thêm (1999) cho rằng văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần được con người sáng tạo, tích lũy trong quá trình tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội [4], [5].

Trong các lý thuyết phát triển hiện đại, văn hóa không chỉ được xem là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là nguồn lực tạo ra sức mạnh nội sinh cho tăng trưởng kinh tế. Những giá trị văn hóa được bảo tồn và khai thác hợp lý có thể chuyển hóa thành các sản phẩm, dịch vụ, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của địa phương, góp phần nâng cao năng suất lao động, thu hút đầu tư, phát triển du lịch và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

3.2. Nguồn lực nội sinh và phát triển kinh tế địa phương

Nguồn lực nội sinh (endogenous resources) là tổng hợp các nguồn lực sẵn có trong một quốc gia hoặc địa phương, bao gồm nguồn nhân lực, tài nguyên thiên nhiên, vốn xã hội, vốn văn hóa, tri thức bản địa, truyền thống lịch sử và năng lực đổi mới sáng tạo của cộng đồng. Khác với các nguồn lực ngoại sinh như vốn đầu tư từ bên ngoài hay công nghệ nhập khẩu, nguồn lực nội sinh mang tính bền vững, ổn định và phản ánh bản sắc riêng của từng địa phương. [2]

Theo lý thuyết phát triển nội sinh (Endogenous Development Theory), tăng trưởng kinh tế bền vững phải được xây dựng trên cơ sở khai thác hiệu quả các nguồn lực tại chỗ kết hợp với khả năng tiếp thu các nguồn lực từ bên ngoài. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các địa phương, việc phát huy nguồn lực nội sinh không chỉ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn tạo điều kiện để phát triển kinh tế gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường.

3.3. Văn hóa như một nguồn lực nội sinh

của phát triển kinh tế

Những năm gần đây, khái niệm "kinh tế văn hóa" (Cultural Economy) và "công nghiệp văn hóa" (Cultural Industries) ngày càng được quan tâm trong nghiên cứu và hoạch định chính sách. Văn hóa không chỉ tạo nên bản sắc cộng đồng mà còn trực tiếp tạo ra giá trị kinh tế thông qua các ngành như du lịch văn hóa, công nghiệp sáng tạo, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, thiết kế, thủ công mỹ nghệ, ẩm thực và các sản phẩm văn hóa số.

Ở góc độ kinh tế học, văn hóa được xem là một dạng "vốn văn hóa" (Cultural Capital) có khả năng tạo ra giá trị gia tăng thông qua quá trình khai thác, đầu tư và đổi mới sáng tạo. Khi được quản lý hiệu quả, các giá trị văn hóa sẽ góp phần tạo việc làm, gia tăng thu nhập, mở rộng thị trường dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương và thúc đẩy phát triển bền vững. [5]

Đối với Đồng bằng sông Cửu Long, nguồn lực văn hóa được hình thành từ quá trình khai phá vùng đất phương Nam, sự giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng dân tộc cùng hệ thống di sản vật thể và phi vật thể phong phú. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng giá trị và phát triển bền vững.

3.4. Khung phân tích của nghiên cứu

Trên cơ sở tổng hợp các quan điểm lý luận, bài viết tiếp cận văn hóa như một nguồn lực nội sinh của phát triển kinh tế địa phương. Theo đó, các giá trị văn hóa được xem là đầu vào của quá trình phát triển; thông qua các hoạt động bảo tồn, đầu tư, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và liên kết thị trường, các giá trị này được chuyển hóa thành sản phẩm và dịch vụ văn hóa có giá trị kinh tế. Quá trình này tạo ra việc làm, tăng thu nhập, phát triển du lịch và dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, đồng thời tạo nguồn lực tài chính để tiếp tục bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Mối quan hệ này hình thành một vòng tuần hoàn phát triển, trong đó văn hóa vừa là nền tảng, vừa là động lực của tăng trưởng kinh tế bền vững.

4. Thực tiễn phát huy văn hóa như nguồn lực nội sinh thúc đẩy phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long

4.1. Tiềm năng nguồn lực văn hóa của Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất được hình thành trong quá trình khai phá phương Nam, nơi hội tụ và giao thoa của nhiều cộng đồng dân

tộc, chủ yếu là Kinh, Khmer, Hoa và Chăm. Sự đa dạng về lịch sử, dân cư và điều kiện tự nhiên đã tạo nên hệ thống tài nguyên văn hóa phong phú, bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, các lễ hội truyền thống, làng nghề, nghệ thuật trình diễn dân gian, tri thức bản địa, văn hóa sông nước và văn hóa ẩm thực. [3]

Nổi bật trong hệ thống di sản văn hóa của vùng là Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; nghệ thuật Cải lương; hệ thống lễ hội truyền thống của các cộng đồng dân tộc; các làng nghề thủ công; chợ nổi; miệt vườn; cùng nhiều di tích lịch sử, kiến trúc, tín ngưỡng và tôn giáo có giá trị. Đây không chỉ là những giá trị văn hóa cần được bảo tồn mà còn là nguồn tài nguyên đặc biệt có khả năng chuyển hóa thành các sản phẩm kinh tế thông qua du lịch, dịch vụ và công nghiệp văn hóa.

Bên cạnh đó, văn hóa cộng đồng với các giá trị về tinh thần đoàn kết, tính nghĩa tình, sự thích ứng với điều kiện tự nhiên và kinh nghiệm khai thác hệ sinh thái sông nước cũng tạo nên lợi thế cạnh tranh riêng của vùng. Những yếu tố này góp phần hình thành bản sắc địa phương, nâng cao sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp và khách du lịch.

4.2. Đóng góp của văn hóa đối với phát triển kinh tế địa phương

Trong những năm gần đây, nhiều địa phương ở Đồng bằng sông Cửu Long đã từng bước khai thác các giá trị văn hóa phục vụ phát triển kinh tế. Các di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, nghệ thuật biểu diễn dân gian và các sản phẩm thủ công đã trở thành nguồn lực quan trọng trong phát triển du lịch văn hóa, góp phần gia tăng lượng khách, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Nhiều địa phương đã gắn khai thác di sản văn hóa với phát triển các tuyến, điểm du lịch; kết hợp giữa trải nghiệm văn hóa, sinh thái và ẩm thực để hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng. Các làng nghề truyền thống được khôi phục gắn với chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP), góp phần nâng cao giá trị hàng hóa địa phương và mở rộng thị trường tiêu thụ. Một số loại hình nghệ thuật truyền thống như Đờn ca tài tử và Cải lương đã được đưa vào hoạt động phục vụ khách du lịch, các sự kiện văn hóa và truyền thông số, qua đó tạo thêm nguồn thu và quảng bá hình ảnh địa phương.

Theo Hiệp hội Du lịch Đồng bằng sông Cửu

Long, năm 2024 toàn vùng đón trên 52 triệu lượt khách, tăng gần 16% so với năm 2023; trong đó khách quốc tế đạt gần 3 triệu lượt, tăng khoảng 49%. Tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 62,2 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 36% so với năm trước. Những kết quả này phản ánh xu hướng phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch, đồng thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của các giá trị văn hóa, lễ hội, di sản và bản sắc sông nước trong việc tạo sức hấp dẫn cho các điểm đến của vùng. [6]

Trường hợp tỉnh Tây Ninh: Phát huy nguồn lực văn hóa trong phát triển kinh tế địa phương.

Tây Ninh là một trong những địa phương tiêu biểu ở vùng Đông Nam Bộ trong việc khai thác các giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế, đặc biệt là du lịch văn hóa, du lịch tâm linh và dịch vụ. Tỉnh sở hữu nhiều tài nguyên văn hóa đặc sắc như Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, hồ Dầu Tiếng cùng hệ thống lễ hội truyền thống và các di tích lịch sử - văn hóa có giá trị. Việc kết hợp giữa bảo tồn di sản, phát triển hạ tầng du lịch và đa dạng hóa sản phẩm văn hóa đã góp phần tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế địa phương. Việc lựa chọn trường hợp Tây Ninh nhằm mục đích đối chiếu liên vùng, không mở rộng phạm vi nghiên cứu chính của bài viết ra ngoài Đồng bằng sông Cửu Long. Đặc biệt, từ ngày 1/7/2025, tỉnh Tây Ninh mới được hình thành trên cơ sở sắp xếp địa giới hành chính giữa Tây Ninh và Long An trước đây. Trong đó, Long An là địa bàn có những đặc điểm văn hóa – kinh tế gắn bó với Đồng bằng sông Cửu Long, còn Tây Ninh cũ có vị trí chuyển tiếp với không gian Đông Nam Bộ. Sự giao thoa này tạo nên một trường hợp có ý nghĩa tham chiếu để xem xét khả năng phát huy nguồn lực văn hóa trong phát triển kinh tế địa phương theo hướng liên kết vùng.

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh, trong 9 tháng đầu năm 2025, tỉnh đón khoảng 6,18 triệu lượt khách, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2024; tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 4.140 tỷ đồng, tăng 40,5%. Các điểm đến trọng điểm như Núi Bà Đen, Tòa Thánh Cao Đài, hồ Dầu Tiếng và Ma Thiên Lãnh tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng của ngành du lịch tỉnh. Các số liệu sử dụng trong phần phân tích Tây Ninh được phân biệt theo thời điểm công bố. Số liệu 9 tháng đầu năm 2025 được sử dụng để phản ánh tình hình thực tế tại thời điểm nghiên cứu; các số liệu cả năm 2025 nếu chưa có số liệu quyết toán chính thức được ghi rõ là số liệu ước thực hiện hoặc dự báo của cơ quan có thẩm quyền. Cách trình bày này nhằm bảo đảm tính minh bạch

về thời điểm thu thập và mức độ xác thực của dữ liệu.

Ước tính cả năm 2025, Tây Ninh đón khoảng 8,8 triệu lượt khách, trong đó có khoảng 160 nghìn lượt khách quốc tế; doanh thu du lịch ước đạt 6.500 tỷ đồng, tăng khoảng 51% so với năm 2024. Kết quả này cho thấy các giá trị văn hóa, tín ngưỡng và cảnh quan đã được chuyển hóa ngày càng hiệu quả thành các sản phẩm du lịch, dịch vụ và nguồn thu cho địa phương. [6], [7]

Thực tiễn của Tây Ninh cho thấy văn hóa không chỉ góp phần bảo tồn bản sắc địa phương mà còn trực tiếp tạo ra giá trị kinh tế thông qua phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ, việc làm và thu hút đầu tư. Đây là minh chứng rõ nét cho vai trò của văn hóa như một nguồn lực nội sinh trong phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững.

Cần Thơ là địa phương tiêu biểu trong việc khai thác văn hóa sông nước để phát triển kinh tế du lịch. Các sản phẩm như Chợ nổi Cái Răng, Bến Ninh Kiều, Cồn Sơn, Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ và các tuyến du lịch đường sông đã góp phần hình thành thương hiệu du lịch đặc trưng của thành phố. Năm 2024, Cần Thơ đón khoảng 6,3 triệu lượt khách, doanh thu du lịch đạt khoảng 6.226 tỷ đồng. Đây là minh chứng cho việc chuyển hóa các giá trị văn hóa bản địa thành sản phẩm du lịch có giá trị kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho cộng đồng địa phương. [7]

An Giang là một trong những địa phương khai thác hiệu quả mối liên kết giữa văn hóa, tín ngưỡng và du lịch. Các điểm đến như Khu du lịch quốc gia Núi Sam, Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam, rừng trà Trà Sư và các di tích lịch sử - văn hóa đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng du lịch. Năm 2024, tỉnh đón khoảng 9,1 triệu lượt khách, doanh thu du lịch đạt khoảng 10,25 nghìn tỷ đồng. Đặc biệt, việc Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại đã góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu và sức hấp dẫn của địa phương trên bản đồ du lịch văn hóa. [7]

Bên cạnh lĩnh vực du lịch, văn hóa còn góp phần phát triển các ngành dịch vụ, thương mại, giáo dục, truyền thông và công nghiệp sáng tạo. Những giá trị văn hóa đặc sắc trở thành nền tảng xây dựng thương hiệu địa phương, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

4.3. Những hạn chế trong khai thác nguồn

lực văn hóa phục vụ phát triển kinh tế

Mặc dù đạt được những kết quả bước đầu, việc phát huy nguồn lực văn hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn nhiều hạn chế. Trước hết, việc khai thác các giá trị văn hóa giữa các địa phương còn thiếu tính liên kết, chủ yếu phát triển theo từng địa bàn riêng lẻ, chưa hình thành chuỗi sản phẩm văn hóa - du lịch mang tính vùng.

Nhiều di sản văn hóa chưa được đầu tư đúng mức, công tác số hóa còn chậm, hoạt động quảng bá chưa theo kịp xu hướng truyền thông hiện đại. Các sản phẩm văn hóa phần lớn vẫn ở dạng truyền thống, hàm lượng sáng tạo và giá trị gia tăng chưa cao. Nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực văn hóa, du lịch và công nghiệp sáng tạo còn thiếu cả về số lượng và chất lượng, trong khi sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đầu tư, khai thác tài nguyên văn hóa còn hạn chế.

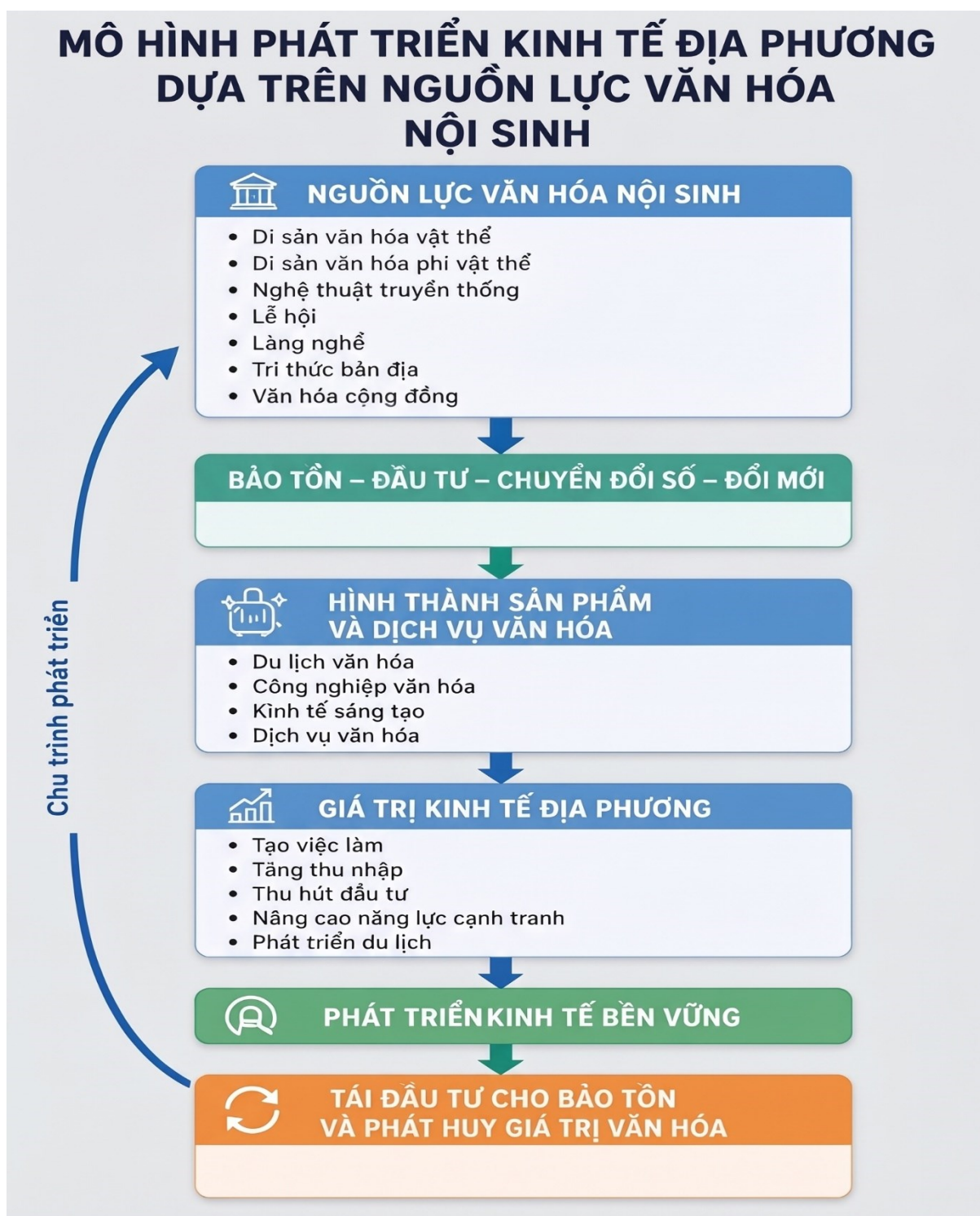
Ngoài ra, quá trình đô thị hóa, biến đổi khí hậu, chuyển dịch cơ cấu lao động và tác động của kinh tế thị trường cũng đặt ra nhiều thách thức đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Nếu không có chiến lược khai thác phù hợp, nhiều giá trị văn hóa có nguy cơ bị mai một hoặc chưa phát huy hết tiềm năng trong phát triển kinh tế địa phương.

4.4. Một số vấn đề đặt ra

Thực tiễn phát triển cho thấy việc chuyển hóa nguồn lực văn hóa thành nguồn lực kinh tế cần được tiếp cận theo hướng liên ngành, lấy văn hóa làm nền tảng và lấy đổi mới sáng tạo làm động lực. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư trong xây dựng chính sách, đầu tư, bảo tồn và khai thác tài nguyên văn hóa.

Thực tiễn phát triển cho thấy việc chuyển hóa nguồn lực văn hóa thành nguồn lực kinh tế cần được tiếp cận theo hướng liên ngành, đồng thời cần tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý di sản, phát triển các sản phẩm văn hóa số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa vùng, đẩy mạnh liên kết giữa các địa phương và hình thành chuỗi giá trị văn hóa - du lịch - dịch vụ. Chỉ khi văn hóa được nhìn nhận như một nguồn lực phát triển và được đầu tư tương xứng thì mới có thể phát huy đầy đủ vai trò là động lực nội sinh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững ở Đồng bằng sông Cửu Long. Không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là nguồn lực nội sinh quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương. Để khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa phục vụ phát triển bền vững ở Đồng bằng sông

Cửu Long, cần tập trung thực hiện một số nhóm giải pháp sau:



Hình 1. Mô hình phát triển

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ nghiên cứu

Thứ nhất, phát huy đặc trưng văn hóa sông nước gắn với phát triển kinh tế địa phương. Văn hóa sông nước là một trong những đặc trưng nổi bật của Đồng bằng sông Cửu Long, thể hiện qua hệ thống sông ngòi, chợ nổi, làng nghề, ẩm thực, nghệ thuật dân gian, tập quán sinh hoạt và phương thức tổ chức sản xuất của cộng đồng cư

dân. Vì vậy, cần chuyển hóa các giá trị này thành sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống và các hoạt động trải nghiệm cộng đồng. Việc khai thác cần gắn với bảo tồn giá trị văn hóa, tránh thương mại hóa đơn thuần hoặc làm biến dạng bản sắc địa phương.

Thứ hai, gắn nguồn lực văn hóa với thích ứng biến đổi khí hậu. Trong điều kiện Đồng bằng sông Cửu Long chịu tác động ngày càng rõ của nước biển dâng, xâm nhập mặn, sạt lở, ngập lụt và biến động nguồn nước, tri thức bản địa và kinh nghiệm thích ứng của cộng đồng cần được xem là một bộ phận của nguồn lực nội sinh. Các mô hình sinh kế thích ứng như sản xuất thuận thiên, kết hợp nông nghiệp – thủy sản – du lịch, bảo tồn hệ sinh thái ngập nước và phát triển du lịch dựa vào cộng đồng có thể vừa bảo vệ môi trường, vừa tạo sinh kế và gia tăng giá trị kinh tế.

Thứ ba, xây dựng thương hiệu địa phương trên nền tảng văn hóa và sinh thái sông nước. Mỗi địa phương cần lựa chọn những giá trị văn hóa và sinh thái đặc trưng để hình thành sản phẩm, thương hiệu và câu chuyện địa phương. Sự kết hợp giữa bản sắc văn hóa, tài nguyên sinh thái, chuyển đổi số và hoạt động quảng bá có thể tạo ra giá trị gia tăng cao hơn cho sản phẩm địa phương, đồng thời góp phần củng cố ý thức cộng đồng về bảo tồn tài nguyên văn hóa và môi trường.

Thứ tư, tăng cường liên kết vùng trong phát triển kinh tế văn hóa. Các tỉnh, thành phố trong Đồng bằng sông Cửu Long cần xây dựng cơ chế phối hợp trong bảo tồn, khai thác và quảng bá các giá trị văn hóa chung của vùng. Việc hình thành các tuyến du lịch liên tỉnh, các chương trình quảng bá chung, các sự kiện văn hóa quy mô vùng và chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng sẽ góp phần nâng cao sức cạnh tranh, giảm sự trùng lặp trong đầu tư và phát huy lợi thế của từng địa phương.

Thứ năm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát huy vai trò của cộng đồng. Con người là chủ thể sáng tạo, bảo tồn và truyền bá các giá trị văn hóa. Vì vậy, cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức về quản lý văn hóa, du lịch, công nghiệp văn hóa và chuyển đổi số; đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị kinh tế của văn hóa. Khuyến khích người dân, nghệ nhân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia trực tiếp vào quá trình bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa theo hướng phát triển bền vững.

Thứ sáu, tăng cường hợp tác và huy động nguồn lực xã hội. Bên cạnh nguồn lực đầu tư của Nhà nước, cần mở rộng hợp tác công - tư, thu hút doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia đầu tư vào các dự án bảo tồn di sản, phát triển du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, công nghệ và mô hình phát triển kinh tế văn hóa phù

hợp với điều kiện của Đồng bằng sông Cửu Long. [6], [7]

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần chuyển hóa các giá trị văn hóa thành nguồn lực kinh tế có giá trị gia tăng cao, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường năng lực cạnh tranh của các địa phương trong vùng. Đây cũng là cơ sở để phát triển kinh tế địa phương theo hướng xanh, bao trùm và bền vững, phù hợp với định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

5. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phát triển bền vững, văn hóa ngày càng được nhìn nhận không chỉ với tư cách là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là một nguồn lực nội sinh có khả năng tạo ra giá trị kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương. Việc tiếp cận văn hóa dưới góc độ nguồn lực phát triển góp phần mở rộng nhận thức về vai trò của văn hóa trong quá trình phát triển kinh tế, đồng thời tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng các chính sách phát triển phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Trên cơ sở tổng hợp các quan điểm lý luận và phân tích thực tiễn ở Đồng bằng sông Cửu Long, bài viết cho thấy vùng đất này sở hữu nguồn tài nguyên văn hóa đa dạng và giàu bản sắc, bao gồm hệ thống di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống, lễ hội, làng nghề, văn hóa sông nước, tri thức bản địa và văn hóa cộng đồng. Đây là những nguồn lực có khả năng tạo ra giá trị gia tăng thông qua phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo và các ngành dịch vụ liên quan. Tuy nhiên, việc khai thác các nguồn lực văn hóa hiện nay vẫn còn phân tán, thiếu liên kết, hiệu quả kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ từ thể chế, đầu tư, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực đến tăng cường liên kết vùng.

Điểm nhấn của nghiên cứu là tiếp cận văn hóa như một nguồn lực nội sinh của phát triển kinh tế địa phương, đồng thời đề xuất khung phân tích về quá trình chuyển hóa các giá trị văn hóa thành các sản phẩm, dịch vụ và giá trị kinh tế thông qua bảo tồn, đổi mới sáng tạo và liên kết thị trường. Cách tiếp cận này góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho nghiên cứu về phát triển kinh tế địa phương trong điều kiện phát huy bản sắc văn hóa và khai thác hiệu quả các nguồn lực sẵn có.

Trong bối cảnh kinh tế tri thức, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, lợi thế cạnh tranh của địa

phương không còn chỉ được quyết định bởi tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý hay nguồn vốn đầu tư, mà ngày càng phụ thuộc vào khả năng nhận diện, bảo tồn và chuyển hóa các giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển. Địa phương nào biết phát huy hiệu quả nguồn lực văn hóa nội sinh sẽ tạo dựng được bản sắc riêng, nâng cao sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư và du khách, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng xanh, bao trùm và bền vững. Đây cũng là định hướng quan trọng để Đồng bằng sông Cửu Long phát huy lợi thế đặc thù, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
- [2] Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 13-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội, Việt Nam, 2022.
- [3] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Báo cáo thường niên về công tác văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch*. Hà Nội, Việt Nam, 2024.
- [4] N. Đ. Thịnh, *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Khoa học xã hội, 2010.
- [5] T. N. Thêm, *Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng*. TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam: NXB Văn hóa - Văn nghệ, 2013.
- [6] Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, *Niên giám thống kê và báo cáo phát triển kinh tế - xã hội*. Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam, 2021–2025.
- [7] Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, *Báo cáo công nghiệp văn hóa Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam, 2022.
- [8] P. Bourdieu, “The forms of capital,” in *Handbook of Theory and Research for the Sociology of Education*, J. Richardson, Ed. Westport, CT, USA: Greenwood Press, 1986, pp. 241–258.
- [9] OECD, *Culture and Local Development: Maximising the Impact*. Paris, France: OECD Publishing, 2018.
- [10] D. Throsby, *Economics and Culture*. Cambridge, U.K.: Cambridge University Press, 2001.
- [11] UNESCO, *Re|Shaping Policies for Creativity: Addressing Culture as a Global Public Good*. Paris, France: UNESCO, 2022.